

Số: 4853/TCT- PCCS
V/v: nộp thuế đối với dịch
vụ chuyển phát nhanh, giao
nhận hàng hoá và kho vận

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2006

Kính gửi: Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 728/TCKT ngày 6/7/2006 của Công ty cổ phần chuyển phát nhanh bưu điện về việc kê khai, nộp thuế GTGT đối với dịch vụ chuyển phát nhanh (EMS, PTN); thuế GTGT, thuế TNDN đối với dịch vụ chuyển phát nhanh, giao nhận hàng hoá và kho vận do Công ty làm đại lý cho các hãng nước ngoài.

Căn cứ theo quy định tại các Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003, Thông tư số 84/2004/TT-BTC ngày 18/8/2004 hướng dẫn về thuế GTGT và Thông tư số 05/2005/TT-BTC ngày 11/1/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thuế áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Việc kê khai, nộp thuế GTGT của các Bưu điện tỉnh, thành phố là đại lý dịch vụ chuyển phát nhanh của Công ty:

Căn cứ hướng dẫn tại Điểm 8 Thông tư số 84/2004/TT-BTC nêu trên: trường hợp Bưu điện các tỉnh, thành phố làm đại lý dịch vụ chuyển phát nhanh (EMS, PTN) theo đúng giá cước do Công ty quy định nên không phải kê khai, nộp thuế GTGT đối với doanh thu dịch vụ nhận đại lý và hoa hồng được hưởng.

Về hoá đơn, chứng từ: Bưu điện các tỉnh, thành phố làm đại lý xuất hoá đơn GTGT để giao cho khách hàng theo quy định (trên hoá đơn ghi rõ là thu hộ tiền cho Công ty) đồng thời lập Bảng kê tổng hợp doanh thu dịch vụ cung ứng và gửi về Công ty (hoặc chi nhánh của Công ty) để Công ty (hoặc chi nhánh của Công ty) lập hoá đơn GTGT cho dịch vụ thực tế thực hiện.

Công ty (hoặc chi nhánh) thực hiện việc kê khai, nộp thuế GTGT đối với dịch vụ chuyển phát nhanh với cơ quan thuế nơi Công ty (hoặc chi nhánh) đóng trụ sở chính.

2. Về thuế nhà thầu nước ngoài đối với dịch vụ chuyển phát nhanh, giao nhận hàng hoá và kho vận của các Hãng nước ngoài:

Theo quy định tại Hợp đồng đại lý thì Công ty làm đại lý có nhiệm vụ thu hộ, chi hộ cho Hãng nước ngoài và được hưởng hoa hồng đại lý. Vì vậy doanh thu của Hãng nước ngoài thu được từ hoạt động chuyển phát nhanh tại Việt Nam không phải do Công ty chi trả mà do khách hàng chi trả, Công ty chỉ thay mặt Hãng nước ngoài để thu hộ tiền

cung cấp dịch vụ cho khách hàng và chi hộ các khoản chi phí để thực hiện dịch vụ chuyển phát hàng hoá. Công ty và các đại lý của mình (Bưu điện các tỉnh, thành phố) chỉ là khâu trung gian trong hoạt động kinh doanh của Hãng nước ngoài tại Việt Nam.

Công ty phải kê khai, khấu trừ và nộp thay các Hãng nước ngoài thuế GTGT, thuế TNDN trên doanh thu thu hộ và không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào liên quan đến các khoản chi phí chi trả hộ các Hãng nước ngoài.

Việc xác định doanh thu chịu thuế GTGT, thuế TNDN của Hãng nước ngoài cụ thể như sau:

- Doanh thu chịu thuế GTGT:

+ Đối với hoạt động chuyển phát nhanh (hàng express):

Doanh thu chịu thuế GTGT là toàn bộ số tiền thu được từ việc cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh, bao gồm cả cước vận tải quốc tế. Trường hợp cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh cho doanh nghiệp chế xuất thì không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

+ Đối với hoạt động giao nhận hàng hoá và kho vận (hàng nặng - Cargo):

Doanh thu chịu thuế GTGT là toàn bộ số tiền thu được từ việc cung cấp hoạt động giao nhận hàng hoá và kho vận, không bao gồm cước vận tải quốc tế thuộc diện không chịu thuế GTGT. Trường hợp hoạt động giao nhận hàng hoá và kho vận cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất thì không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

- Doanh thu chịu thuế TNDN:

Doanh thu chịu thuế TNDN đối với dịch vụ chuyển phát nhanh và giao nhận hàng hoá, kho vận là toàn bộ doanh thu nhận được (không có thuế GTGT) bao gồm cả cước vận tải quốc tế thuộc diện không chịu thuế GTGT.

Trường hợp ngoài khoản tiền cước phí phải thu của khách hàng theo giá cước quy định của Hãng nước ngoài Công ty còn phải thu của khách hàng các khoản chi phí khác (nếu có) thì phải gộp chung các khoản chi phí này vào doanh thu chịu thuế GTGT, thuế TNDN của Hãng nước ngoài; trường hợp khách hàng chỉ thanh toán đúng khoản tiền cước phí, Công ty chi trả hộ cho Hãng nước ngoài các khoản chi phí phát sinh tại Việt Nam thì các khoản chi trả hộ này không phải gộp vào doanh thu chịu thuế GTGT, thuế TNDN của Hãng nước ngoài.

Trường hợp giá cước chưa bao gồm thuế GTGT, thuế TNDN thì doanh thu chịu thuế GTGT, thuế TNDN phải được quy đổi thành doanh thu có thuế TNDN theo quy định tại Điểm 1.1, Điểm 2.1 Mục II Phần B Thông tư số 05/2005/TT-BTC nêu trên.

3. Về việc xuất hoá đơn cho khách hàng đối với dịch vụ chuyển phát nhanh, giao nhận hàng hoá và kho vận:

Do các Hãng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam thông qua Công ty là đại lý, Công ty chỉ đứng ra thu hộ doanh thu cho Hãng nước ngoài, không phải là doanh thu của Công ty. Vì vậy việc xuất hoá đơn cho khách hàng thực hiện như sau:

- Đối với khách hàng thông thường: Công ty hoặc Đại lý của Công ty ghi rõ trên hoá đơn là tiền thu hộ hãng nước ngoài, dòng tiền hàng ghi giá trị dịch vụ thanh toán cho Hãng nước ngoài không bao gồm thuế GTGT, dòng thuế suất thuế GTGT không ghi và gạch chéo, dòng thuế GTGT ghi đúng số thuế GTGT Công ty phải khấu trừ và nộp thay hãng nước ngoài.

- Đối với khách hàng là doanh nghiệp chế xuất: Công ty hoặc Đại lý của Công ty ghi rõ trên hoá đơn là tiền thu hộ hãng nước ngoài, dòng tiền hàng ghi giá trị dịch vụ thanh toán cho Hãng nước ngoài, dòng thuế GTGT và thuế suất thuế GTGT không ghi và gạch chéo.

- Đối với hoạt động giao nhận hàng hoá và kho vận bao gồm cước vận tải quốc tế: việc lập hoá đơn được thực hiện theo hướng dẫn nêu trên đối với hai loại khách hàng, trên hoá đơn ghi rõ tiền cước thu hộ chịu thuế GTGT và phần tiền cước thu hộ không chịu thuế GTGT (cước vận tải quốc tế).

4. Về hoa hồng đại lý cho Hãng nước ngoài:

Trường hợp Công ty làm đại lý cho Hãng nước ngoài thực hiện cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh theo đúng giá quy định của Hãng nước ngoài thì không phải kê khai, nộp thuế GTGT đối với hoa hồng đại lý được hưởng.

5. Về thời điểm xuất hoá đơn GTGT cho khách hàng:

Thời điểm xuất hoá đơn GTGT đối với dịch vụ chuyển phát nhanh của Công ty và dịch vụ chuyển phát nhanh, giao nhận hàng hoá mà Công ty làm đại lý cho hãng nước ngoài được thực hiện ngay sau khi cung cấp dịch vụ. Trường hợp việc xác định doanh thu có thể thay đổi do hư hỏng, sai trọng lượng... thì thực hiện điều chỉnh lại theo quy định tại Điểm 5.9 Mục IV Phần B Thông tư số 120/2003/TT-BTC.

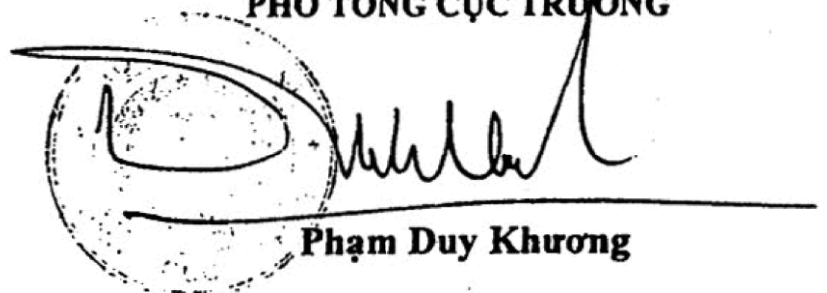
Đối với việc kê khai, khấu trừ và nộp thay Hãng nước ngoài, theo quy định tại Điểm 2 Mục II Phần C Thông tư số 05/2005/TT-BTC thì: trong phạm vi 15 ngày kể từ ngày thực hiện thanh toán cho nhà thầu nước ngoài, bên Việt Nam lập tờ khai, xác định số thuế GTGT và thuế TNDN nhà thầu nước ngoài phải nộp và thực hiện nộp số thuế đã kê khai vào NSNN.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục thuế các tỉnh, thành phố được biết và hướng dẫn các đơn vị thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cty CP CPN Bưu điện;
- Vụ CST, PC, Cục TCDN;
- Lưu: VT, PCCS(2b).ln

**KT. TÔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TÔNG CỤC TRƯỞNG**



Phạm Duy Khương